SAO Y
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre
Thời gian ký: 08/03/2023 14:28:15 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2023/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 281/TTr-VPUBND ngày 25 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình công tác, văn bản chỉ đạo, điều

hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, không bao gồm văn bản có độ mật (sau đây gọi tắt là văn bản giao nhiệm vụ).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức khác trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố)."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 2 như sau:

"4. Gắn kết với chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản, hồ sơ công việc chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; thực hiện liên thông từ Văn phòng UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND các huyện, thành phố, các phòng, ban đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn.

5. Bảo đảm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được liên tục, thông suốt trên Hệ thống thông tin theo dõi quá trình thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống hành chính nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"1. "Nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao" bao gồm: Soạn thảo và trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền các đề án, báo cáo, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính; những nhiệm vụ cụ thể khác được giao thực hiện trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (không bao gồm những nhiệm vụ thực hiện thường xuyên theo chức năng của sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố).

2. Các văn bản, ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh bao gồm: các Quyết định, Chỉ thị, Quy chế, Quy định, Chương trình, Kế hoạch, Hướng dẫn, Đề án, Công văn, Công điện, các văn bản khác có nội dung giao nhiệm vụ và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. "Hệ thống thông tin theo dõi quá trình thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh" (Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh) có địa chỉ truy cập **cddh.bentre.gov.vn**, là Hệ thống dùng chung của UBND tỉnh quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, kết nối thông suốt từ Văn phòng UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

4. "Chuyên viên được phân công theo dõi" là người trực tiếp trình ký văn bản có nội dung liên quan công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh."

4. Sửa đổi tên Điều tại Điều 7 như sau:

"Điều 7. Quy trình và trách nhiệm cập nhật thông tin của Văn phòng UBND tỉnh"

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Quy trình và trách nhiệm cập nhật thông tin của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

1. Quy trình cập nhật thông tin

a) Đối với các nhiệm vụ được giao có thời hạn thực hiện, chậm nhất sau thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ được giao đến thời hạn phải hoàn thành hoặc phải báo cáo, phải trình, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố phải cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao vào Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (bao gồm cả thời gian cập nhật của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn khi được phân công xử lý trên Hệ thống).

b) Đối với các nhiệm vụ được giao không có thời hạn thực hiện, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ phải cập nhật tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo tháng, theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm khi có kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc khi có yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm cập nhật thông tin

a) Có trách nhiệm rà soát, đối chiếu các thông tin trên Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh với các văn bản giao nhiệm vụ. Trường hợp cập nhật thiếu nhiệm vụ được giao hoặc nội dung nhiệm vụ được cập nhật và chuyển đến chưa chính xác hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thì phải trao đổi, thông tin kịp thời hoặc chuyển lại Văn phòng UBND tỉnh để cập nhật bổ sung, điều chỉnh hoặc chuyển đến các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố khác thực hiện theo quy định.

b) Cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại khoản 8 Điều 6 Quy chế này trên Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh."

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 10 như sau:

a) Điểm a khoản 1

"a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi,

đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giao; chịu trách nhiệm tổng hợp tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; chủ động, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công việc giao của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh."

b) Khoản 2

"2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao phải chủ động tổ chức triển khai có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, công việc được giao, thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, yêu cầu, đảm bảo hiệu quả; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những vướng mắc, sai sót theo thẩm quyền; đồng thời, kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

b) Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan đơn vị chủ trì để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả, tiến độ theo quy định; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp cho cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

"2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

a) Thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền; đồng thời phối hợp Văn phòng UBND tỉnh đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (trường hợp nhiệm vụ giao cho nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện).

b) Kiểm tra việc cập nhật, theo dõi, đôn đốc, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong nội bộ cơ quan mình, cơ quan, đơn vị trực thuộc và các cơ quan liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công."

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15 như sau:

"5. Trong quá trình theo dõi, đôn đốc thực hiện, nếu nhận được thông tin phản hồi của UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan về việc các sở, ban, ngành tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ giao có liên quan đến

UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan mà không đúng thời hạn hoặc không đúng yêu cầu, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra các thông tin phản hồi; trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin phản hồi, phải có văn bản đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan thực hiện hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Văn bản đôn đốc hoặc văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được đồng thời gửi đến UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan có thông tin phản hồi để biết."

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 như sau:

"4. Đối với các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện có liên quan đến UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan nhưng không được các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện đúng thời hạn, đúng yêu cầu, thì UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản hồi thông tin kịp thời với Văn phòng UBND tỉnh để có cơ sở đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan triển khai thực hiện đúng tiến độ."

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau:

"1. Đối với báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 15/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố tổng hợp, gửi báo cáo tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh lồng ghép trong báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh."

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 như sau:

"2. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Quy chế và sử dụng Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra."

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

"2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quy chế này. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định tại Quy chế này, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng Quy chế nội bộ, cử đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong nội bộ cơ quan, tổ chức mình."

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre như sau:

1. Bổ sung cụm từ "Phòng, ban" vào trước cụm từ "đơn vị" tại khoản 5 Điều 6.

2. Bổ sung cụm từ "9 tháng" vào sau cụm từ "6 tháng" tại khoản 2 Điều 15.

3. Bổ sung cụm từ "9 tháng" vào sau cụm từ "6 tháng" tại khoản 2 Điều 16.

4. Bổ sung cụm từ "Chủ tịch UBND tỉnh" vào sau cụm từ "đề nghị UBND tỉnh" tại khoản 1 Điều 19.

5. Bổ sung cụm từ "cơ quan, tổ chức" vào trước cụm từ "cá nhân có liên quan" tại khoản 2 Điều 20.

6. Thay thế cụm từ "Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh" thành cụm từ "UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh" tại khoản 3 Điều 16.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.KGVX;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc VPUBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (niêm yết);
- Báo Đồng khởi, Đài PT&TH Bến Tre;
- Cổng TTĐT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Minh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam